

Số /KL-TTrB

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

## **KẾT LUẬN THANH TRA**

### **Việc thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tài chính, ngân sách tại Cục Phòng, chống HIV/AIDS.**

Thực hiện Quyết định số 134/QĐ - TTrB ngày 22/6/2021 của Chánh thanh tra Bộ Y tế về việc thanh tra việc thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tài chính, ngân sách của Cục Phòng, chống HIV/AIDS (gọi tắt là Cục) và Quyết định số 777/QĐ-TTrB ngày 01/9/2021 của Chánh Thanh tra Bộ về việc gia hạn thời gian thanh tra việc thực hiện quy định của pháp luật về Phòng, chống tham nhũng; tài chính, ngân sách của Cục Phòng chống HIV/AIDS.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Đoàn thanh tra và ý kiến giải trình của Cục Phòng chống HIV/AIDS, Chánh Thanh tra Bộ Y tế kết luận như sau:

#### **I. KHÁI QUÁT CHUNG.**

**1. Chức năng:** Cục Phòng, chống HIV/AIDS theo quy định tại Quyết định số 5386/QĐ-BYT ngày 29/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế, là Cục chuyên ngành thuộc Bộ Y tế, giúp Bộ trưởng Bộ Y tế thực hiện chức năng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trên phạm vi cả nước.

Địa chỉ: Tòa nhà Tổng Cục Dân số - Kế hoạch hóa Gia đình, Ngõ Số 8, Phố Tôn Thất Thuyết, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam.

#### **2. Cơ cấu, tổ chức:**

Về cơ cấu tổ chức, Cục Phòng, chống HIV/AIDS có Cục trưởng, các Phó cục trưởng; 04 phòng chức năng (Văn Phòng Cục; phòng giám sát và xét nghiệm HIV; Phòng dự phòng lây nhiễm HIV; Phòng điều trị HIV/AIDS; Đơn vị sự nghiệp thuộc Cục gồm (Tạp chí HIV và Cộng đồng; Quỹ hỗ trợ người nhiễm HIV).

#### **II. KẾT QUẢ THANH TRA:**

1. Việc triển khai thực hiện chương trình các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng.

1.1. Việc xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch, phòng, chống tham nhũng tại đơn vị:

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng; các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và kế hoạch phòng, chống tham nhũng (PCTN) của Bộ Y tế, Cục Phòng, chống HIV/AIDS (PC HIV/AIDS) xây dựng và ban hành kế hoạch PCTN của Cục tới các Phòng, các đơn vị và dự án trực thuộc Cục để tổ chức thực hiện:

Cục Phòng, chống HIV/AIDS chủ động xây dựng, ban hành kế hoạch, cụ thể:

Kế hoạch công tác PCTN năm 2018 ngày 10/5/2018; Kế hoạch công tác PCTN năm 2019 ngày 31/12/2018; Kế hoạch công tác PCTN năm 2020 ngày 31/12/2019; Kế hoạch công tác PCTN năm 2021 ngày 31/12/2020.

Lãnh đạo và Cấp ủy Cục đã quan tâm và triển khai thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến kế hoạch PCTN đến từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thông qua các buổi giao ban chuyên môn, các buổi sinh hoạt đảng, đăng trên Website, Tạp chí AIDS và cộng đồng của Cục. Đồng thời chuyển kế hoạch đến từng phòng, đơn vị, các dự án theo chức năng để phổ biến, triển khai. Giao Văn phòng Cục là đầu mối, chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp kết quả triển khai hoạt động PCTN của các phòng, đơn vị, dự án thuộc Cục theo kế hoạch và định kỳ tổng hợp, báo cáo theo quy định.

1.2. Việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng tại đơn vị:

Đảng ủy, Lãnh đạo Cục Phòng chống HIV/AIDS tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN trong các buổi sinh hoạt đảng, giao ban chuyên môn của Cục và các phòng, đơn vị, dự án. Nội dung tuyên truyền bao gồm: Nghị quyết TW4 (Khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng, ngăn chặn đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Luật PCTN, Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn Luật PCTN; Chỉ thị số 33- CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản”; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng”; Công văn số 4275/BYT-TTrB ngày 26/7/2019 của Bộ Y tế về việc rà soát, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, tham nhũng trong các cơ quan, đơn vị chức năng phòng chống tham nhũng...

1.3. Quy tắc ứng xử cán bộ, công chức, viên chức; Quy tắc đạo đức nghề nghiệp:

Cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức của Cục Phòng, chống HIV/AIDS luôn chấp hành thực hiện nghiêm chỉnh Luật Cán bộ công chức; Luật viên chức; Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/2/2014 của Bộ Y tế quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế, cụ thể năm 2018:

Cục đã ban hành Quyết định số 16/QĐ-AIDS ngày 26/3/2018 về quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Cục Phòng, chống HIV/AIDS.

1.4. Công tác công khai, minh bạch trong hoạt động của đơn vị:

1.4.1. Công khai, minh bạch trong mua sắm công và xây dựng cơ bản:

Từ 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 5 năm 2021, Cục Phòng, chống HIV/AIDS thực hiện là 09 gói thầu. Cục đã tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu theo quy trình đấu thầu theo Luật Đấu thầu, Nghị định hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Đấu thầu, các thông tư, văn bản hướng dẫn liên quan về đấu thầu:

Hình thức công khai:

- Đăng tải công khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thông báo mời thầu công khai, rộng rãi theo quy định trên Báo Đấu thầu/mạng đấu thầu quốc gia.

- Tiến hành mở thầu công khai, minh bạch với sự chứng kiến của nhà thầu và các bên liên quan.

- Sau khi có kết quả lựa chọn nhà thầu, Cục đã đăng tải công khai thông tin về kết quả trúng thầu, danh sách các nhà thầu không trúng thầu và lý do không trúng thầu công khai trên Báo đấu thầu/mạng đấu thầu quốc gia.

1.4.2. Công khai, minh bạch về tài chính và ngân sách nhà nước:

- Công khai trong cuộc họp Đảng chính công thanh cuối năm.

- Có thông báo ngân sách cấp hàng năm gửi các đơn vị thuộc Cục, theo báo cáo của Cục việc Thông báo này được thực hiện qua buổi giao ban Cục sau khi có thông báo ngân sách được phê duyệt hằng năm.

1.4.3. Công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng các khoản tài trợ, viện trợ:

Từ 2018 đến nay, Cục Phòng, chống HIV/AIDS là đơn vị chủ khoản 03 Dự án nguồn viện trợ quốc tế, bao gồm:

a) Dự án Hỗ trợ phòng, chống HIV/AIDS tại Việt Nam (VAAC-US.CDC):

- Quyết định số 7703/QĐ-BYT ngày 27/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt gia hạn thời gian triển khai dự án và Kế hoạch hoạt động năm 2019 dự án “Hỗ trợ phòng, chống HIV/AIDS tại Việt Nam” do Trung tâm dự phòng và kiểm soát bệnh tật Hoa Kỳ tài trợ.

- Địa điểm thực hiện: 06 tỉnh/Tp ưu tiên đạt mục tiêu 90/90/90: Hà Nội, Thái Nguyên, Hải Phòng, Long An, Bình Dương, Bà Rịa Vũng Tàu.

- 08 tỉnh được tăng cường hỗ trợ kỹ thuật: Thanh Hóa, Sơn La, An Giang, Thái Bình, Nam Định, Sóc Trăng, Cao Bằng và Hòa Bình.

b) Chương trình “Kế hoạch cứu trợ khẩn cấp của Tổng thống Hoa kỳ về Phòng, chống AIDS - PEPPAR” hỗ trợ: Tây Ninh, Quảng Ninh, Đồng Nai và Tiền Giang.

- 08 viện/bệnh viện: Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương, bệnh viện Phụ sản Trung ương, Bệnh viện Nhi Trung ương, Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Nhi đồng 1 Tp HCM, Bệnh viện Từ Dũ TP HCM, Bệnh viện Pasteur Tp HCM, Bệnh viện Da liễu Trung ương, Đại học Y Hà Nội, Đại học Y tế Công cộng.

- Dự án Tăng cường hỗ trợ kỹ thuật phòng, chống HIV/AIDS tại Việt Nam (EPIC): Quyết định số 6089/QĐ-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt tiếp nhận Dự án và Kế hoạch hoạt động năm thứ nhất Dự án “Tăng cường hỗ trợ kỹ thuật phòng, chống HIV/AIDS tại Việt Nam” do CDC, Hoa Kỳ tài trợ cho Cục Phòng, chống HIV/AIDS.

- Địa điểm thực hiện: 06 tỉnh/Tp ưu tiên đạt mục tiêu 90/90/95: Hà Nội, Thái Nguyên, Hải Phòng, Long An, Bình Dương, Bà Rịa- Vũng Tàu.

- 08 tỉnh được tăng cường hỗ trợ kỹ thuật: Thanh Hóa, Sơn La, An Giang, Thái Bình, Nam Định, Sóc Trăng, Cao Bằng và Hòa Bình.

- Tất cả 63 tỉnh/thành phố nhận được đáp ứng hỗ trợ kỹ thuật và các hỗ trợ khác thông qua hệ thống hỗ trợ kỹ thuật của quốc gia và sự hợp tác với các cơ quan, đơn vị cấp trung ương.

c) Dự án Quỹ Toàn cầu phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2021-2023

*Cơ sở pháp lý:*

- Thỏa thuận Khung (Framework Agreement) đã được Quỹ toàn cầu phòng chống AIDS, Lao và Sốt rét ký kết với Chính phủ Việt Nam (Bộ Kế hoạch và đầu tư) ngày 24/8/2015 về triển khai các hoạt động do Quỹ toàn cầu tài trợ tại Việt Nam;

- Quyết định số 5302/QĐ -BYT ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật “Quỹ toàn cầu phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2021-2023” do Quỹ toàn cầu phòng chống AIDS, Lao và Sốt rét tài trợ;

*Tóm tắt dự án:* Tên Dự án: Dự án Quỹ Toàn cầu phòng chống HIV/AIDS giai đoạn 2021-2023; Nhà tài trợ: Quỹ Toàn cầu phòng chống AIDS, Lao và Sốt rét; Cơ quan chủ quản: Bộ Y tế; Cơ quan chủ dự án: Cục Phòng, chống HIV/AIDS; Thời gian thực hiện: Từ 01/01/2021 – 31/12/2023

*Địa bàn triển khai:* 33 tỉnh/tp, gồm: Lào Cai, Yên Bái, Thái Nguyên, Phú Thọ, Bắc Giang, Sơn La, Lai Châu, Điện Biên, Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hải Dương, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Đà Nẵng, Khánh Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Tây Ninh, Bà Rịa – Vũng Tàu, Long An, Cần Thơ, Sóc Trăng, An Giang, Đồng Tháp, Kiên Giang và Cà Mau.

Hình thức công khai, địa điểm công khai, thời gian công khai:

Công khai thông tin các dự án trên trang website của Cục Phòng, chống HIV/AIDS.

Dự án Hỗ trợ phòng, chống HIV/AIDS tại Việt Nam (Dự án VAAC-US.CDC):  
<http://vaac.gov.vn/hoptac/Detail/THONG-TIN-CO-BAN-VE-DU-AN-HO-TRO-PHONG-CHONG-HIV-AIDS-TAI-VIET-NAM-VAAC---US-CDC->

Dự án Tăng cường hỗ trợ kỹ thuật phòng, chống HIV/AIDS tại Việt Nam (Dự án EPIC)

<http://vaac.gov.vn/hoptac/Detail/Thong-tin-co-ban-du-an-TANG-CUONG-HO-TRO-KY-THUAT-PHONG-CHONG-HIV-AIDS-TAI-VIET-NAM-EPIC->

Dự án Quỹ Toàn cầu phòng, chống HIV/AIDS

<http://vaac.gov.vn/hoptac/Detail/Thong-tin-co-ban-cua-Du-an-Quy-Toan-cau-Phong-chong-HIV-AIDS>

1.4.4. Công khai, minh bạch trong công tác đào tạo:

Năm 2020: Cục Phòng, chống HIV/AIDS đã tổ chức 02 lớp đào tạo về quản lý công tác phòng, chống HIV/AIDS cho cán bộ Trung tâm kiểm soát bệnh tật thuộc tuyến trung ương và tuyến tỉnh vào tháng 12/2020 tại Hà Nội và Lâm Đồng. Kinh phí từ nguồn dự án Quỹ toàn cầu phòng, chống HIV/AIDS. Lớp 1: đào tạo cho 81 cán bộ từ trung ương và 31 tỉnh/thành phố, tổ chức tại Đà Lạt; Lớp 2: đào tạo cho 74 cán bộ từ trung ương và 30 tỉnh/thành phố tổ chức tại Hà Nội.

Hình thức: Cục Phòng, chống HIV/AIDS ban hành công văn thông báo đến CDC của 63 tỉnh/thành phố để đăng ký danh sách học viên, sau đó tổng hợp theo nhu cầu và mở lớp đào tạo đúng với đối tượng đăng ký.

1.4.5. Công khai, minh bạch trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học:

Thời kỳ thanh tra có tổng số 02 đề tài cấp cơ sở được thực hiện tại Cục, kinh phí là 10.835.087đ do Trung tâm Dự phòng và kiểm soát bệnh tật Hoa Kỳ tài trợ, cả 02 đề tài đã được nghiệm thu.

Hình thức công khai: Cục Phòng, chống HIV/AIDS ban hành công văn thông báo gửi đến các đơn vị về nghiên cứu khoa học hàng năm.

1.4.6. Công khai, minh bạch trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiểm toán nhà nước:

Thực hiện Thông báo số 96/TB-KTNN ngày 18/01/2021 của kiểm toán nhà nước về thông báo kết quả kiểm toán của Cục Phòng, chống HIV/AIDS. Văn phòng Cục đã thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Cục tổ chức công khai đến toàn thể các phòng, đơn vị, dự án tại Thông báo số 04/TB-VP ngày 24/02/2021.

1.4.7. Việc thực hiện công khai, minh bạch tài sản, thu nhập:

Năm 2018: Căn cứ Kế hoạch số 907/KH-BYT ngày 04/9/2018 của Bộ Y tế thực hiện việc kê khai và công khai Bản kê khai tài sản thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức năm 2018. Cục Phòng chống HIV/AIDS đã ban hành Kế hoạch số 124/KH-AIDS ngày 29/10/2018 thực hiện việc kê khai và công khai Bản kê khai tài sản thu nhập của công chức, viên chức năm 2018. Kế hoạch kê khai tài sản, thu nhập của Cục đã ghi rõ hình thức công khai là công khai tại cuộc họp.

Cục đã lập danh sách 22 công chức, viên chức có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập năm 2018 (Quyết định số 303/QĐ-AIDS ngày 11/12/2018 của Cục Phòng chống HIV/AIDS về việc phê duyệt danh sách công chức, viên chức có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2018).

Năm 2019: Cục đã ban hành Kế hoạch số 277/KH-AIDS ngày 19/11/2019 thực hiện việc kê khai và công khai Bản kê khai tài sản thu nhập của công chức, viên chức năm 2019. Kế hoạch kê khai tài sản, thu nhập của Cục đã ghi rõ hình thức công khai là công khai tại cuộc họp.

Cục đã lập danh sách 19 công chức, viên chức có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập năm 2019 (Quyết định số 290/QĐ-AIDS ngày 04/12/2019 của Cục Phòng chống HIV/AIDS về việc phê duyệt danh sách công chức, viên chức có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2019).

Năm 2020: Thực hiện theo hướng dẫn tại văn bản số 7099/BYT-TCCB ngày 02/12/2019 của Vụ Tổ chức Cán bộ, Bộ Y tế về việc chờ hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ theo quy định mới (Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, có hiệu lực thi hành từ 20/12/2020).

Năm 2021: Căn cứ Kế hoạch số 148/KH-BYT ngày 09/2/2021 của Bộ Y tế thực hiện việc kê khai và công khai Bản kê khai tài sản thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức năm 2021; Kế hoạch số 188/KH-BYT ngày 22/2/2021 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 148/KH-BYT ngày 09/2/2021 của Bộ Y tế về việc kê khai và công khai Bản kê khai tài sản thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức năm 2021; Công văn số 106/TTrB-P4 ngày 26/2/2021 của Thanh tra Bộ về việc kiểm soát tài sản, thu nhập. Cục Phòng chống HIV/AIDS đã ban hành Kế hoạch số 71/KH-AIDS ngày 26/3/2021 của Cục trưởng thực hiện việc kê khai và công khai Bản kê khai tài sản thu nhập của công chức, viên chức năm 2021.

Cục đã lập danh sách 47 công chức có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2021 (Quyết định số 54/QĐ-AIDS ngày 19/3/2021 của Cục trưởng về việc phê duyệt danh sách công chức có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2021).

1.4.8. Công khai, minh bạch trong công tác tổ chức - cán bộ:

#### 1.4.8.1. Tuyển dụng công chức, viên chức:

Năm 2020, Cục đã thực hiện tiếp nhận không qua thi tuyển đối với 01 công chức. Cục PC HIV/AIDS đã căn cứ Đề án vị trí việc làm để xây dựng kế hoạch tuyển dụng, báo cáo trình Bộ Y tế (Vụ Tổ chức Cán bộ) xem xét theo đúng quy định. Ngày 05/5/2021, Bộ Y tế đã có Quyết định số 1964/QĐ-BYT về việc thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch để tiếp nhận không qua thi tuyển công chức đối với 01 trường hợp và được tuyển dụng theo Quyết định số 2189/QĐ-BYT ngày 27/5/2020 của Bộ Y tế.

Hình thức công khai: Đảng ủy Cục đã tổ chức họp xem xét tiếp nhận công chức không qua thi tuyển, kết quả tuyển dụng được thông báo công khai trên trang website của Cục và thông qua các buổi giao ban Cục.

#### 1.4.8.2. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá công chức, viên chức

\* Về công tác quy hoạch: Căn cứ vào hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số 1730/QĐ-BYT ngày 08/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn thực hiện công tác quy hoạch cán bộ đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế; Quyết định số 4213/QĐ-BYT ngày 20/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 1730/QĐ-BYT ngày 08/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Cục đã ban hành Kế hoạch thực hiện công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2016-2021 (Quyết định số 64/QĐ-AIDS ngày 01/6/2016 của Cục trưởng Cục PC HIV/AIDS) và thực hiện các bước quy hoạch chức danh Cục trưởng, Phó Cục trưởng năm 2017 (Ban Cán sự Đảng Bộ Y tế phê duyệt quy hoạch chức danh Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục PC HIV/AIDS nhiệm kỳ 2016-2021 tại Quyết định số 20-QĐ/BCSĐ ngày 25/4/2017) với chức danh Cục trưởng có 03 người, Phó Cục trưởng có 08 người.

Cục cũng đã ban hành Kế hoạch thực hiện công tác quy hoạch cán bộ cấp phòng và tương đương nhiệm kỳ 2019-2024 (Quyết định số 342/QĐ-AIDS ngày 28/12/2018 của Cục trưởng Cục PC HIV/AIDS) và thực hiện các bước quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc Cục năm 2019 (Cục trưởng phê duyệt quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương nhiệm kỳ 2019-2024 tại Quyết định số 18/QĐ-AIDS ngày 22/9/2019) với chức danh Trưởng phòng và tương đương là 16 người, Phó Trưởng phòng và tương đương là 20 người.

#### *Về rà soát, bổ sung quy hoạch:*

Đối với chức danh Lãnh đạo Cục: Cục đã triển khai rà soát, bổ sung quy hoạch chức danh Cục trưởng, Phó Cục trưởng nhiệm kỳ 2016-2021 vào năm 2019, 2020 và được phê duyệt tại Quyết định số 147-QĐ/BCSĐ ngày 07/5/2019 của Ban Cán sự Đảng Bộ Y tế (Cụ thể quy hoạch chức danh Cục trưởng gồm 03 người, Phó Cục trưởng gồm 06 người, đưa ra khỏi danh sách quy hoạch Lãnh đạo Cục đối với 02

người do quá tuổi và sinh con thứ 3); Quyết định số 200-QĐ/BCSĐ ngày 28/7/2020 của Ban Cán sự Đảng Bộ Y tế (Cụ thể đưa ra khỏi quy hoạch chức danh Phó Cục trưởng đối với 01 người do quá tuổi).

Đối với chức danh Lãnh đạo Phòng: Cục đã triển khai rà soát, bổ sung quy hoạch chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương nhiệm kỳ 2019-2024 vào năm 2020 và được phê duyệt tại Quyết định số 39/QĐ-AIDS ngày 23/3/2020 (cụ thể quy hoạch chức danh Trưởng phòng và tương đương gồm 14 người, Phó Trưởng phòng và tương đương là 15 người).

Hình thức công khai: Kế hoạch quy hoạch, rà soát quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý được triển khai tại cuộc họp cấp ủy, danh sách được phê duyệt quy hoạch các chức danh được công khai trong cấp ủy, lãnh đạo Cục và thông báo cho cá nhân.

\* Về đào tạo, bồi dưỡng:

Thực hiện Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025; Hàng năm Cục PC HIV/AIDS đã cử cán bộ, công chức, viên chức của Cục tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ lý luận chính trị, quản lý hành chính nhà nước, các lớp bồi dưỡng lãnh đạo quản lý nhằm nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ.

Hình thức thực hiện: Văn phòng Cục đầu mối có công văn gửi các Phòng/đơn vị thuộc Cục đề xuất nhu cầu đào tạo và tổng hợp nhu cầu đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị báo cáo Cấp ủy, Lãnh đạo Cục xem xét, kết quả được thông báo trên bảng tin của Cục và gửi Vụ Tổ chức Cán bộ xem xét, quyết định.

Năm 2018: có 02 người tham gia lớp bồi dưỡng quản lý y tế cho cán bộ, lãnh đạo quản lý ngành y tế; 01 người tham gia lớp bồi dưỡng năng lực, kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp Vụ; 13 người tham gia lớp Trung cấp lý luận chính trị-hành chính hệ không tập trung.

Năm 2019: có 01 người tham gia lớp bồi dưỡng tiếng Anh theo chương trình của Đề án 165; 02 người tham gia lớp bồi dưỡng quản lý ngành y tế; 01 người tham gia lớp bồi dưỡng quản lý cấp Vụ; 02 người tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh đối tượng 3; 05 người tham gia lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính; 11 người tham gia lớp bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp phòng; 01 người học Thạc sĩ của Trường Đại học Y Hà Nội; 12 người tham gia lớp Cao cấp lý luận chính trị; 03 người tham gia lớp Trung cấp lý luận chính trị.



Năm 2020: có 01 người tham gia lớp Cao cấp lý luận chính trị; 01 học Thạc sĩ tại Trường Đại học Y Hà Nội; 02 người tham gia lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp Vụ; 03 người tham gia lớp Trung cấp lý luận chính trị; 02 người tham gia lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình chuyên viên cao cấp; 02 người tham gia lớp Cao cấp lý luận chính trị.

Năm 2021: có 01 người tham gia nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Y tế công cộng; 01 người tham gia lớp bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp Vụ.

\* Về đánh giá công chức, viên chức:

Năm 2018, 2019: Thực hiện Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ quy định về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ quy định về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định 3154/QĐ-BYT ngày 24/5/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn đánh giá, phân loại công chức là người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ.

Năm 2020: Thực hiện Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ quy định về đánh giá và phân loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Công văn số 6048/BYT-TCCB ngày 06/11/2020 của Bộ Y tế về việc đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức; Quyết định số 5146/QĐ-BYT ngày 10/12/2020 của Bộ Y tế về ban hành hướng dẫn đánh giá, xếp loại chất lượng công chức thuộc Bộ và viên chức là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Y tế.

Cục Phòng, chống HIV/AIDS ban hành Quyết định số 348/QĐ-AIDS ngày 22/12/2020 về Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức và người lao động. Các phòng, đơn vị thuộc Cục đã thực hiện đánh giá và xếp loại công chức, viên chức; đánh giá công chức là người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu hàng năm theo quy định.

Hình thức công khai: Công khai trong cuộc họp giao ban của Cục.

1.4.8.3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, cho thôi việc, cho thôi giữ chức vụ, hưu trí đối với cán bộ, viên chức.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý được thực hiện theo Quyết định số 5168/QĐ-BYT ngày 14/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quyết định số 4288/QĐ-BYT ngày 04/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành tể quy định về tiêu chuẩn và quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm đối với các chức

đăng lãnh đạo, quản lý trong các Vụ, Cục, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ và Tổng Cục và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, kết quả:

\* Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại:

Năm 2018: Thực hiện Quyết định số 5386/QĐ-BYT ngày 29/11/2017 của Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phòng, chống HIV/AIDS thuộc Bộ Y tế, theo đó về tổ chức của Cục PC HIV/AIDS chỉ còn 03 phòng chuyên môn, Văn phòng Cục và 02 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục. Do sắp xếp lại tổ chức, Cục đã đề xuất bổ nhiệm lại 03 Trưởng phòng và tương đương, 03 Phó Trưởng phòng, giao 01 công chức phụ trách Phòng.

Cục Phòng chống HIV/AIDS cũng đã đề xuất bổ nhiệm 01 Giám đốc Quỹ; bổ nhiệm lại 02 Lãnh đạo Cục, 01 kế toán trưởng.

Năm 2019: Cục Phòng chống HIV/AIDS đã đề xuất bổ nhiệm 01 Giám đốc Quỹ; bổ nhiệm lại 02 Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng; thực hiện quy trình bổ nhiệm 03 Phó Trưởng phòng.

Năm 2021: Cục Phòng chống HIV/AIDS đã thực hiện quy trình bổ nhiệm 01 Phó Trưởng phòng; đề xuất bổ nhiệm lại 02 lãnh đạo Cục.

\* Miễn nhiệm: Cục đã thực hiện miễn nhiệm 02 trường hợp do chuyển công tác đến đơn vị mới.

\* Bãi nhiệm, cách chức: Trong kỳ báo cáo, Cục PC HIV/AIDS không có trường hợp nào thuộc bãi nhiệm, cách chức.

\* Cho thôi việc: Cục đã thực hiện cho thôi việc theo nguyện vọng cá nhân đối với 03 công chức (Năm 2018: 1 người; Năm 2019: 02 người).

\* Cho thôi giữ chức vụ: Năm 2018, Cục đã đề xuất cho thôi giữ chức vụ đối với 01 Trưởng phòng; cho thôi giữ chức vụ đối với 05 Phó Trưởng phòng do thiếu Trung cấp lý luận chính trị; Không thực hiện bổ nhiệm lại đối với 04 Phó trưởng phòng do không đủ điều kiện bổ nhiệm lại; không thực hiện bổ nhiệm lại đối với 01 Phó Trưởng phòng do sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của Cục.

Hình thức công khai: Công bố Quyết định tại cuộc họp giao ban, đăng trên trang web của Cục và gửi Quyết định bằng văn bản đến từng cá nhân và đơn vị quản lý cá nhân đó.

1.4.8.4. Chuyển ngạch, nâng ngạch, luân chuyển, điều động, biệt phái cán bộ, công chức, viên chức

Qua báo cáo của Cục Phòng, chống HIV/AIDS và tài liệu do Cục cung cấp thì trong thời kỳ thanh tra Cục không thực hiện việc chuyển ngạch, nâng ngạch, luân chuyển, biệt phái cán bộ, công chức, viên chức.

Điều động: Trong các năm 2018, 2019, 2020, 2021 thì một năm thực hiện điều động 01 người.

1.4.8.5. Nâng lương, thưởng, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

\* Về nâng lương:

Thực hiện Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Quyết định số 294/QĐ-AIDS ngày 18/11/2013 của Cục trưởng Cục Phòng chống HIV/AIDS về việc ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với công chức, viên chức và người lao động của Cục; Quyết định số 222/QĐ-AIDS ngày 02/10/2019 của Cục trưởng Cục Phòng chống HIV/AIDS về việc ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với công chức, viên chức và người lao động của Cục (Thay thế Quyết định số 294/QĐ-AIDS ngày 18/11/2013). Cục trưởng giao Văn phòng Cục làm đầu mối tổng hợp đề nghị nâng bậc lương của các đơn vị trong Cục. Các Phòng căn cứ vào kết quả xét thi đua khen thưởng của năm trước và các quy định của văn bản có liên quan, quy chế nâng bậc lương của Cục lập danh sách đề nghị nâng lương kèm theo các tài liệu có liên quan gửi về Văn phòng Cục để tổng hợp. Hội đồng xét nâng lương của Cục căn cứ vào danh sách đề nghị của các đơn vị và các văn bản có liên quan họp xem xét danh sách. Danh sách chung sau khi thông qua Hội đồng xét nâng lương của Cục được công khai tại bảng tin của Cục trong thời gian 07 ngày trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và ban hành quyết định.

Năm 2018: Nâng lương thường xuyên là 20 người; Nâng lương trước thời hạn là 6 người. Trong đó, tổng số công chức ngạch chuyên viên chính được nâng bậc lương trước thời hạn là 01 người; Tổng số công chức được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung là 01 người; Tổng số công chức ngạch chuyên viên chính được nâng bậc lương thường xuyên là 04 người; Tổng số công chức ngạch chuyên viên cao cấp được nâng bậc lương thường xuyên là 01 người; Tổng số công chức đã có thông báo nghỉ hưu được nâng lương trước thời hạn là 01 người; Tổng số viên chức và người lao động được nâng bậc lương thường xuyên: 04 người.

Năm 2019: Nâng lương thường xuyên là 05 người; Nâng lương trước thời hạn là 06 người. Trong đó, tổng số công chức ngạch chuyên viên cao cấp được nâng lương trước thời hạn là 03 người; Tổng số công chức ngạch chuyên viên chính được

nâng lương trước thời hạn là 02 người; Tổng số công chức ngạch chuyên viên được nâng lương trước thời hạn là 01 người; Tổng số công chức được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung 8% là 01 người; Tổng số công chức ngạch chuyên viên chính được nâng bậc lương thường xuyên là 04 người; Tổng số công chức ngạch chuyên viên cao cấp được nâng bậc lương thường xuyên là 01 người; Tổng số công chức đã có thông báo nghỉ hưu được nâng lương trước thời hạn là 01 người; Tổng số viên chức và người lao động được nâng bậc lương thường xuyên là 04 người.

Năm 2020: Nâng lương thường xuyên là 09 người; Nâng lương trước thời hạn là 05 người. Trong đó, số công chức ngạch chuyên viên cao cấp được nâng lương trước thời hạn là 01 người; Tổng số công chức ngạch chuyên viên chính được nâng lương trước thời hạn là 02 người; Tổng số công chức ngạch chuyên viên được nâng lương trước thời hạn là 02 người. Tổng số công chức nâng lương vượt khung là 01 người. Tổng số viên chức và người lao động nâng lương thường xuyên là 06 người.

Hình thức công khai: Công khai trên trang website của Cục và ở bảng tin.

\* Về khen thưởng:

Thực hiện tiêu chuẩn thi đua khen thưởng và mức tiền thưởng đối với các công chức, viên chức của Cục theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; Thông tư số 38/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành y tế.

Năm 2018: Huân chương lao động hạng ba (02 cá nhân), 09 Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen của Bộ trưởng (01 tập thể, 06 cá nhân), 06 tập thể lao động xuất sắc.

Năm 2019: Huân chương Lao động hạng ba (02 cá nhân), 02 Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, 08 Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen của Bộ trưởng (05 cá nhân), 03 tập thể lao động xuất sắc.

Năm 2020; Huân chương Lao động hạng Nhì (tập thể Cục, 01 cá nhân), Huân chương Lao động hạng Ba (04 cá nhân), 10 Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen của Bộ trưởng (10 cá nhân), 05 Tập thể Lao động xuất sắc.

Hình thức công khai: Sau khi Hội đồng thi đua khen thưởng của Cục PC HIV/AIDS họp đều công khai kết quả họp ở bảng tin và trang web của Cục.

1.4.8. Công khai, minh bạch trong tổ chức tiếp nhận, quản lý hồ sơ và cấp, cấp đổi, đình chỉ, thu hồi giấy phép:

Theo báo cáo của Cục Phòng, chống HIV/AIDS, Cục có 05 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền xử lý của Bộ Y tế (Cục Phòng, chống HIV/AIDS), gồm:

Cục Phòng chống HIV/AIDS đã ban hành 03 Quy trình cấp giấy chứng nhận, gồm Quy trình Quản lý hoạt động cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV Dương tính (XNKĐ), QT.AIDS 09 (ban hành lần đầu 28//12/2018; lần hai 23/9/2019); Quy trình quản lý hoạt động cấp lại Giấy chứng đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính (XNKĐ) QT.AIDS 10 (ban hành lần đầu 28/12/2018; lần hai 23/9/2019); Quy trình quản lý hoạt động điều chỉnh Giấy chứng đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính (XNKĐ) QT. AIDS 11 (ban hành lần đầu 28//12/2018; lần hai 23/9/2019).

Cục Phòng chống HIV/AIDS đã ban hành đầy đủ các Quy trình cấp phép các loại giấy theo đúng thẩm quyền.

Tại thời điểm kiểm tra, không phát hiện Cục Phòng chống HIV/AIDS thu phí thẩm định theo quy định hiện hành do đặc thù của lĩnh vực là người mắc HIV/AIDS.

1.5. Công tác tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Đơn vị không triển khai thực hiện.

1.6. Nhận xét:

a. Ưu điểm:

Cục Phòng, chống HIV/AIDS đã triển khai thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đã xây dựng kế hoạch PCTN và tổ chức thực hiện. Trong thời kỳ thanh tra, Cục chưa phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Tập thể cán bộ, công chức, viên chức của Cục đã được nhận nhiều danh hiệu cao quý như Huân chương, Huy chương, Bằng khen của Thủ tướng và của Bộ Y tế cho thấy Cấp ủy, Lãnh đạo Cục đã luôn quan tâm đến các hoạt động của Cục, thường xuyên chỉ đạo, quán triệt nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi đảng viên, công chức, viên chức của Cục các hoạt động về văn hóa công sở, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Thực hiện công khai, minh bạch đối với các hoạt động như: công khai, minh bạch trong công tác đào tạo, tổ chức cán bộ, tài sản thu nhập, khen thưởng, nâng lương, .... Mọi hoạt động của Cục đều được thống nhất giữa Lãnh đạo với Cấp ủy và thực hiện công khai, minh bạch theo quy định.

Đã nghiêm túc thực hiện công tác kê khai tài sản thu nhập cho các đối tượng phải kê khai. Bản kê khai tài sản thu nhập được công khai, quản lý theo quy định.

b. Hạn chế, tồn tại:

b.1. Việc triển khai và phổ biến, cập nhật các văn bản về công tác PCTN còn chưa đầy đủ, cụ thể:

Việc tổ chức tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng còn mang tính lỏng lẻo trong các buổi giao ban, chưa cập nhật kịp thời các văn bản mới về công

tác phòng, chống tham nhũng. Công tác tự kiểm tra, giám sát và thực hiện chế độ báo cáo về công tác phòng chống tham nhũng còn chưa thường xuyên theo quy định.

Chưa ban hành một số văn bản thuộc chức năng nhiệm vụ được giao như: Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Cục hằng năm.

Việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản thu nhập: lưu ý trong cách ghi biên bản, thành phần tham dự họp và chữ ký theo quy định.

#### b2. Quy hoạch, cán bộ, công chức, viên chức

Công tác quy hoạch: cần thực hiện công tác quy hoạch cán bộ Lãnh đạo Cục và Lãnh đạo Phòng thống nhất trong một giai đoạn; ban hành đầy đủ Kế hoạch rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý hằng năm theo quy định.

b.3. Công khai, minh bạch trong tổ chức tiếp nhận, quản lý hồ sơ và cấp, cấp đổi, đình chỉ, thu hồi giấy phép.

Trong các quy trình, các bước thực hiện chưa ghi thời gian của từng bước và tổng thời gian trong quy trình chưa có (chưa đáp ứng theo khoản 1,2,3,4 Điều 9, Nghị định số 75/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016).

## **2. Việc quản lý và sử dụng các khoản kinh phí ngân sách nhà nước cấp; khoản thu- chi hoạt động của đơn vị:**

### **2.1. Cơ sở pháp lý**

Các văn bản giao nhiệm vụ về tài chính, ngân sách của Bộ Y tế. Quyết định số 5885/QĐ-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018; Quyết định số 7788/QĐ-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019; Quyết định số 5813/QĐ-BYT ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc giao bổ sung kinh phí năm 2019 để thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị định 38/NĐ-CP của Chính phủ; Quyết định số 4768/QĐ-BYT ngày 11 tháng 10 năm 2019 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2019; Quyết định số 6099/QĐ-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2019 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020; Quyết định số 1308/QĐ-BYT ngày 24 tháng 3 năm 2020 quyết định phê duyệt nội dung hoạt động và dự toán Hỗ trợ xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống HIV/AIDS năm 2020.

Cục trưởng Cục Phòng chống HIV/AIDS đã ký Quyết định số 334/QĐ-AIDS ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ sử dụng trong đơn vị căn cứ vào các văn bản của nhà nước.

### **2.2. Hoạt động thu, chi tài chính năm 2018, 2019, 2020:**

Đoàn thanh tra không thực hiện kiểm tra chất lượng công việc hoàn thành, không

đối chiếu công nợ của đơn vị với các đơn vị bên ngoài, chỉ thực hiện kiểm tra sổ kế toán, kiểm tra xác suất một số chứng từ kế toán. Lãnh đạo đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính trung thực, đúng đắn và pháp lý của chứng từ kế toán và số liệu trong báo cáo tài chính theo quy định.

Ghi nhận theo báo cáo của đơn vị, công tác thu, chi tài chính năm 2018, 2019, 2020, như sau:

### **2.2.1 Thu tài chính từ hoạt động thường xuyên của Cục:**

Tổng kinh phí được giao:

**Năm 2018:** Tổng kinh phí được giao: 8.690.000.000 đồng, trong đó:

- Kinh phí thực hiện tự chủ: 8.690.000.000 đồng

**Năm 2019:** Tổng kinh phí được giao: 8.888.000.000 đồng, trong đó:

- Kinh phí thực hiện tự chủ: 8.700.000.000 đồng

- Kinh phí cải cách tiền lương: 188.000.000 đồng

**Năm 2020:** Tổng kinh phí được giao: 9.920.000.000 đồng, trong đó:

- Kinh phí thực hiện tự chủ: 9.320.000.000 đồng

- Kinh phí giao không tự chủ: 600.000.000 đồng

**Năm 2021:** Tổng kinh phí được giao: 8.630.000.000 đồng, trong đó:

- Kinh phí thực hiện tự chủ: 8.630.000.000 đồng

### **2.2.2. Chi tài chính:**

#### **Chi từng nguồn kinh phí giao tự chủ**

**Năm 2018:**

- Kinh phí được giao năm 2018: 8.690.000.000 đồng

- Kinh phí còn dư năm 2017 chuyển sang: 386.530.828 đồng

- Kinh phí đã sử dụng năm 2018: 8.812.342.162 đồng,

Trong đó:

+ Chi tổng quỹ lương: 6.850.097.274 đồng

+ Chi nghiệp vụ khác: 1.962.244.888 đồng

- Kinh phí còn dư chuyển sang năm sau: 264.188.666 đồng

**Năm 2019:**

- Kinh phí được giao năm 2019: 8.700.000.000 đồng

- Kinh phí còn dư năm 2018 chuyển sang: 264.188.666 đồng

- Kinh phí đã sử dụng năm 2019: 8.867.248.878 đồng,

|  |                    |
|--|--------------------|
| Trong đó:                              |                    |
| + Chi tổng quỹ lương:                  | 6.703.904.484 đồng |
| + Chi nghiệp vụ khác:                  | 2.163.344.394 đồng |
| - Kinh phí còn dư chuyển sang năm sau: | 96.939.788 đồng    |

**Năm 2020:**

|   |                    |
|---|--------------------|
| - Kinh phí được giao năm 2020:          | 9.320.000.000 đồng |
| - Kinh phí còn dư năm 2019 chuyển sang: | 96.939.788 đồng    |
| - Kinh phí đó sử dụng năm 2020:         | 9.416.939.788 đồng |

Trong đó:

|  |                    |
|--|--------------------|
| + Chi tổng quỹ lương:                  | 6.384.043.918 đồng |
| + Chi nghiệp vụ khác:                  | 2.947.989.565 đồng |
| - Kinh phí còn dư chuyển sang năm sau: | 84.906.305 đồng    |

**Nguồn chương trình Mục tiêu y tế dân số:**

**a. Dự án 5- Phòng chống HIV/AIDS**

**Năm 2018:**

|   |                      |
|---|----------------------|
| - Kinh phí còn dư năm 2017 chuyển sang: | 132.310.000.000 đồng |
| - Kinh phí được giao năm 2018:          | 112.838.000.000 đồng |
| - Kinh phí đã sử dụng năm 2018:         | 95.607.330.897 đồng  |
| - Kinh phí chi hũy 2018:                | 149.540.669.103 đồng |

**Năm 2019:**

|   |                     |
|---|---------------------|
| - Kinh phí còn dư năm 2018 chuyển sang: | 0 đồng              |
| - Kinh phí được giao năm 2019:          | 80.803.000.000 đồng |
| - Kinh phí đã sử dụng năm 2019:         | 71.935.906.570 đồng |
| - Kinh phí chi hũy 2019:                | 8.867.093.430 đồng  |

**Năm 2020:**

|   |                     |
|---|---------------------|
| - Kinh phí còn dư năm 2019 chuyển sang: | 0 đồng              |
| - Kinh phí được giao năm 2020:          | 56.220.000.000 đồng |
| - Kinh phí đã sử dụng năm 2020:         | 31.478.046.345 đồng |
| - Kinh phí chi hũy 2020:                | 24.741.953.655 đồng |

**b. Dự án 8- Theo dõi, giám sát, đánh giá chương trình và truyền thông y tế**



**Năm 2018:**

|   |                    |
|---|--------------------|
| - Kinh phí còn dư năm 2017 chuyển sang: | 1.000.000.000 đồng |
| - Kinh phí được giao năm 2018:          | 1.750.000.000 đồng |
| - Kinh phí đã sử dụng năm 2018:         | 2.676.763.100 đồng |
| - Kinh phí chi hủy 2018:                | 73.236.900 đồng    |

**Năm 2019:**

|   |                  |
|---|------------------|
| - Kinh phí còn dư năm 2018 chuyển sang: | 0 đồng           |
| - Kinh phí được giao năm 2019:          | 500.000.000 đồng |
| - Kinh phí đã sử dụng năm 2019:         | 478.465.500 đồng |
| - Kinh phí chi hủy 2019:                | 21.534.500 đồng  |

**Năm 2020:**

|   |                  |
|---|------------------|
| - Kinh phí còn dư năm 2019 chuyển sang: | 0 đồng           |
| - Kinh phí được giao năm 2020:          | 500.000.000 đồng |
| - Kinh phí đã sử dụng năm 2020:         | 195.383.600 đồng |
| - Kinh phí chi hủy 2020:                | 304.616.400 đồng |

**2.3. Trích Quỹ của cơ quan:****Năm 2018:**

|  |                    |
|--|--------------------|
| + Trích vào quỹ thu nhập tăng thêm năm 2018: | 1.162.429.683 đồng |
| + Trích vào Quỹ phúc lợi cơ quan:            | 498.184.150 đồng   |
| Chi từ quỹ cơ quan:                          |                    |
| + Chi thu nhập tăng thêm                     | 1.015.728.600 đồng |
| + Chi từ quỹ Phúc lợi cơ quan                | 477.000.000 đồng   |
| + Phí chuyển tiền                            | 335.500 đồng       |

- Tổng số kinh phí còn dư bao gồm từ các quỹ phúc lợi, quỹ cơ quan và số tiền chi trong tháng 1/2018 không hết chuyển năm sau: 264.188.666 đồng

**Năm 2019:**

|   |                    |
|---|--------------------|
| + Trích vào quỹ thu nhập tăng thêm năm 2019 | 1.004.500.000 đồng |
| + Trích vào Quỹ phúc lợi cơ quan            | 430.500.000 đồng   |
| Chi từ quỹ cơ quan:                         |                    |
| + Chi thu nhập tăng thêm                    | 997.364.280 đồng   |

- + Chi từ quỹ Phúc lợi cơ quan 372.000.000 đồng
- + Phí chuyển tiền 319.000 đồng
- Tổng số kinh phí còn dư bao gồm từ các quỹ phúc lợi, quỹ cơ quan và số tiền chi trong tháng 1/2019 không hết chuyển năm sau: 96.939.788 đồng

**Năm 2020:**

Số kinh phí còn lại chưa sử dụng đến 30/11/2020: 3.133.762.529 đồng, Số kinh phí dự kiến chi các hoạt động trong tháng 12/2020 + 1/2021: 1.143.762.529 đồng. Số kinh phí còn lại căn cứ để tính thu nhập tăng thêm: 1.990.000.000 đồng. Căn cứ Quyết định số 334/QĐ-AIDS ngày 25/12/2018 của Cục trưởng Cục Phòng, chống HIV/AIDS về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, kinh phí tiết kiệm được phân bổ như sau:

- + Trích vào quỹ thu nhập tăng thêm 2020: 1.393.000.000 đồng
- + Trích vào quỹ phúc lợi cơ quan: 597.000.000 đồng
- Chi từ quỹ cơ quan:
- + Chi thu nhập tăng thêm: 1.391.183.200 đồng
- + Chi từ quỹ phúc lợi cơ quan: 530.202.500 đồng
- + Phí chuyển tiền: 302.500 đồng

- Tổng số kinh phí còn dư bao gồm từ các quỹ phúc lợi, quỹ cơ quan và số tiền chi trong tháng 12/2020 và 1/2021 không hết chuyển năm sau là: 84.906.305 đồng.

**2.4. Việc chấp hành nghĩa vụ với ngân sách**

| TT         | Nội dung        | Thuế TNDN | Thuế TNCN    | Thuế GTGT |
|------------|-----------------|-----------|--------------|-----------|
| <b>I</b>   | <b>Năm 2018</b> |           |              |           |
| 1          | Số phải nộp     |           | 238.404.596  |           |
| 2          | Số đã nộp       |           | 240.730.816  |           |
| 3          | Số còn phải nộp |           | (2.326.220)  |           |
| <b>II</b>  | <b>Năm 2019</b> |           |              |           |
| 1          | Số phải nộp     |           | 118,775,864  |           |
| 2          | Số đã nộp       |           | 118,775,864  |           |
| 3          | Số còn phải nộp |           | 0            |           |
| <b>III</b> | <b>Năm 2020</b> |           |              |           |
| 1          | Số phải nộp     |           | 26,330,654   |           |
| 2          | Số đã nộp       |           | 40,234,418   |           |
| 3          | Số còn phải nộp |           | (13,903,764) |           |

## **2.5. Quản lý các đơn vị sự nghiệp :**

Cục Phòng, chống HIV/AIDS quản lý 02 đơn vị sự nghiệp là Quỹ hỗ trợ người nhiễm HIV/AIDS, Tạp chí AIDS và cộng đồng. Tại thời điểm thanh tra, Bộ Y tế có quyết định số 5260/QĐ-BYT ngày 17/12/2020 về việc giải thể Tạp chí thuộc Cục, thuộc Bộ Y tế trong đó có Tạp chí AIDS và cộng đồng thuộc Cục Phòng, chống HIV/AIDS và Cục Thuế thành phố Hà Nội có Quyết định số 26472/QĐ - CTHN-TTKT4 ngày 12/7/2021 về việc giám sát hoạt động của Đoàn kiểm tra thuế do vậy Đoàn thanh tra không thực hiện kiểm tra hồ sơ tài liệu của Tạp chí AIDS và cộng đồng.

Hoạt động của Quỹ hỗ trợ người nhiễm HIV/AIDS: Là đơn vị hạch toán độc lập có mã số thuế, mở tài khoản tại ngân hàng, được cấp kinh phí một lần ngay sau khi thành lập, báo cáo tài chính theo Thông tư 101/2007/TT-BTC ngày 20/8/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ người nhiễm HIV/AIDS.

Thực hiện tiếp nhận (bằng tiền, hiện vật, quà tặng) các khoản tài trợ, hỗ trợ có mục đích, có đối tượng và địa chỉ cụ thể theo sự ủy quyền của các tổ chức, cá nhân tài trợ trong và ngoài nước (sử dụng tài khoản ngân hàng để giao dịch).

Số tiền do ngân sách nhà nước cấp một lần ngay khi thành lập Quỹ là 400.000.000 VNĐ trong đó số tiền đã chi là 41.224.000 VNĐ để mua sắm công cụ dụng cụ và trang thiết bị (bao gồm máy fax, máy in, máy tính, bàn làm việc, ghế da và kết sắt) phục vụ cho hoạt động Văn phòng Quỹ.

Số còn lại là 358.776.000 VNĐ đã nộp trả vào ngân sách nhà nước ngay sau khi Quỹ đi vào hoạt động giai đoạn 2008-2010.

Về kinh phí huy động từ năm 2018 đến thời điểm hiện nay: Số dư đầu kỳ: 2.293.968.652; Số huy động được từ năm 2018 đến nay: 130.935.646; Số sử dụng từ năm 2018 đến nay: 450.404.952; Tồn Quỹ là 1.974.499.346 đồng.

Đến thời điểm hiện tại các trang thiết bị gồm: máy fax, máy in, máy tính, bàn làm việc, ghế da và kết sắt với tổng giá trị là 41.224.000 đồng đã hết khấu hao, thực hiện thanh lý.

Theo báo cáo của Cục: Thực hiện Điều 17, Điều 18 của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Ngày 20/8/2021, Quỹ Hỗ trợ người nhiễm HIV/AIDS đã gửi tờ trình và Đề án giải thể Quỹ cho Vụ Tổ chức - Cán bộ, Bộ Y tế;

Ngày 9/9/2021, dựa trên cơ sở ý kiến thẩm định Đề án của Vụ Pháp Chế, Vụ Kế hoạch – Tài chính, Vụ Tổ chức Cán bộ, Bộ Y tế đã trình Bộ trưởng Bộ Y tế Quyết định giải thể Quỹ Hỗ trợ người nhiễm HIV/AIDS thuộc Bộ Y tế.

## **2.6. Nhận xét:**

### **a. Ưu điểm:**

Về bộ máy kế toán: Cục tổ chức bộ máy kế toán theo quy định, công tác kế toán tập trung, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được tập hợp chứng từ và hạch toán tại phòng Tài chính - Kế toán.

Về hệ thống sổ kế toán và báo cáo tài chính: Đơn vị đã mở hệ thống sổ kế toán theo dõi thu, chi tài chính quy định của chế độ Kế toán Hành chính sự nghiệp, có sổ theo dõi chi tiết theo từng nguồn kinh phí, Báo cáo tài chính đầy đủ mẫu biểu theo quy định tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 24/11/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

Tại thời điểm thanh tra, đơn vị đã hoàn thành việc nộp thuế vào ngân sách nhà nước theo kiến nghị tại Thông báo kết quả kiểm toán số 96/TB-KTNN ngày 18/01/2021 tại Cục Phòng, chống HIV/AIDS.

Chứng từ thanh toán được đóng sổ, bảo quản theo quy định. Báo cáo tài chính của đơn vị phản ánh đầy đủ tình hình tài chính của đơn vị thời điểm lập báo cáo, phù hợp với chế độ kế toán áp dụng và quy định của pháp luật.

Cục Phòng, chống HIV/AIDS đã ban hành quyết định số 334/QĐ-AIDS ngày 25/12/2018 về việc Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ áp dụng trong đơn vị.

#### **b. Tồn tại, hạn chế:**

Chưa thực hiện giám sát các kinh phí chuyên về các địa phương, (các địa phương được thụ hưởng dự án do Cục Phòng, chống HIV/AIDS làm đầu mối.

### **3. Công tác đấu thầu, mua sắm.**

Theo báo cáo của Cục Phòng, chống HIV/AIDS, trong giai đoạn 2018-2020, Cục đã thực hiện 09 gói thầu với tổng giá trị gói thầu là: 125.877.676.080 đồng. Do thời gian thanh tra có hạn, Đoàn Thanh tra kiểm tra ngẫu nhiên 02 gói thầu gồm: Gói thầu “Cung cấp bơm định liều và giá đựng chai thuốc Methadone” và Gói thầu “Cung cấp bơm kim tiêm 3ml”. Đoàn chỉ thanh tra về quy trình thực hiện lựa chọn nhà thầu của Cục Phòng, Chống HIV/AIDS, Cục chịu trách nhiệm về kết quả lựa chọn nhà thầu.

Các gói thầu được tổ chức theo hình thức đấu thầu rộng rãi, cụ thể như sau:

3.1. Gói thầu số 1: Cung cấp bơm định liều và giá đựng chai thuốc Methadone, giá trị gói thầu: 3.064.741.000 đồng.

Cục trưởng Cục Phòng, chống HIV/AIDS đã có Quyết định số 237/QĐ-AIDS ngày 30/10/2018 về việc phê duyệt danh mục, số lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật cơ bản của gói thầu.

Ngày 30/10/2018, Cục Phòng, chống HIV/AIDS có Tờ trình số 179/TTr-AIDS trình Bộ Y tế (Vụ Kế hoạch - Tài chính) đề nghị thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các danh mục đấu thầu.

Ngày 21/11/2018, Bộ trưởng Bộ Y tế ký Quyết định số 7032/QĐ-BYT phê duyệt Danh mục trang thiết bị và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, trong đó có gói thầu số 1: "Cung cấp bơm định liều và giá đựng chai thuốc Methadone" với giá trị gói thầu là 3.064.741.000 đồng từ nguồn vốn ngân sách năm 2018 của Dự án 5 – Phòng, chống HIV/AIDS thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi; Phương thức lựa chọn nhà thầu: một giai đoạn một túi hồ sơ; Loại hợp đồng: Trọn gói; Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV năm 2018; Thời gian thực hiện hợp đồng: 02 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Cục đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia ngày 22/11/2018. Số KHLCNT: 20181153694 – 00.

Tổ chức đấu thầu:

Căn cứ quyết định phê duyệt kế hoạch đấu thầu đã được Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt, ngày 26/11/2018, Cục trưởng Cục Phòng, chống HIV/AIDS ký Quyết định số 281/QĐ-AIDS thành lập Tổ chuyên gia đấu thầu lập HSMT (Hồ sơ mời thầu), đánh giá HSDT (Hồ sơ dự thầu) và trước đó đã ban hành Quyết định số 288/QĐ-AIDS ngày 18/12/2015 về việc thành lập tổ thẩm định đấu thầu Cục Phòng, chống HIV/AIDS để thẩm định HSMT và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu cho tất cả các gói thầu do Cục Phòng, chống HIV/AIDS là Chủ đầu tư.

Tổ chuyên gia đấu thầu xây dựng hồ sơ mời thầu từ ngày 26/11/2018 đến ngày 27/11/2018.

Tổ thẩm định đấu thầu Cục Phòng, chống HIV/AIDS đã thẩm định HSMT từ ngày 27/11/2018 đến ngày 28/11/2018 và có báo cáo ngày 28/11/2018 về việc thẩm định trình phê duyệt hồ sơ mời thầu.

Ngày 28/11/2018, Cục trưởng ký Quyết định số 283/QĐ-AIDS phê duyệt hồ sơ mời thầu.

Cục đã tiến hành đăng báo mời thầu tại số báo 227 ngày 27/11/2018.

Tổ chuyên gia đấu thầu đã tiến hành đánh giá Hồ sơ dự thầu từ ngày 10/12/2018 đến 11/12/2018 và có báo cáo ngày 11/12/2018 về kết quả đánh giá HSDT gói thầu số 1: "Cung cấp bơm định liều và giá đựng chai thuốc Methadone".

Cục Phòng, chống HIV/AIDS đã tiến hành thương thảo hợp đồng với nhà thầu xếp hạng I ngày 13/12/2018.

Tổ thẩm định đấu thầu Cục Phòng, chống HIV/AIDS đã có báo cáo thẩm định ngày 14/12/2018 về thẩm định kết quả đấu thầu gói thầu số 1: "Cung cấp bơm định liều và giá đựng chai thuốc Methadone".

Cục trưởng ký Quyết định số 327/QĐ-AIDS ngày 19/12/2018 phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 1: "Cung cấp bơm định liều và giá đựng chai thuốc

Methadone”, nhà thầu trúng thầu là: Công ty TNHH sản xuất và thương mại Gia Hiền, giá trị trúng thầu: 3.036.924.000 đồng.

(Danh sách các tỉnh thành phố được cấp vật tư và số lượng cấp được phê duyệt tại Quyết định số 333/QĐ-AIDS ngày 25/12/2018 của Cục trưởng Cục Phòng, chống HIV/AIDS về việc phê duyệt Kế hoạch phân bổ bơm định liều và giá đựng chai thuốc Methadone cho các cơ sở điều trị, cấp phát thuốc Methadone tại các tỉnh/thành phố).

Thực hiện kết quả đấu thầu: Cục có Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu đến tất cả các nhà thầu tham dự thầu tại thông báo số 1101/AIDS-VP ngày 19/12/2018 và 1103/AIDS-VP ngày 19/12/2018; Đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu trên mạng đấu thầu quốc gia ngày 27/12/2018 và được Báo Đấu thầu – Bộ Kế hoạch và đầu tư đăng tải tại số 01 ngày 02/01/2019 và Cục đã ký kết hợp đồng số 30/HĐ-AIDS ngày 21/12/2018 với đơn vị trúng thầu.

3.2. Gói thầu số 2: Cung cấp bơm kim tiêm 3ml, giá trị gói thầu: 5.636.481.480 đ.

Công tác chuẩn bị đấu thầu, thẩm định và phê duyệt kế hoạch đấu thầu:

Cục trưởng Cục Phòng, chống HIV/AIDS đã có Quyết định số 237/QĐ-AIDS ngày 30/10/2018 về việc phê duyệt danh mục, số lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật cơ bản của gói thầu.

Ngày 30/10/2018, Cục Phòng, chống HIV/AIDS có Tờ trình số 179/TTr-AIDS trình Bộ Y tế (qua Vụ Kế hoạch-Tài chính) đề nghị thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các danh mục đấu thầu.

Ngày 21/11/2018, Bộ trưởng Bộ Y tế ký Quyết định số 7032/QĐ-BYT phê duyệt Danh mục trang thiết bị và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, trong đó có gói thầu số 2: Cung cấp bơm kim tiêm 3ml với giá trị gói thầu là 5.636.481.480 đồng từ nguồn vốn ngân sách năm 2018 của Dự án 5 – Phòng, chống HIV/AIDS thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi; Phương thức lựa chọn nhà thầu: một giai đoạn một túi hồ sơ; Loại hợp đồng: Trọn gói; Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV năm 2018; Thời gian thực hiện hợp đồng: 02 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Cục đã đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia ngày 22/11/2018. Số KHLCNT: 20181153694 – 00.

Tổ chức đấu thầu:

Căn cứ quyết định phê duyệt kế hoạch đấu thầu đã được Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt, ngày 26/11/2018, Cục trưởng Cục Phòng, chống HIV/AIDS ký Quyết định số 281/QĐ-AIDS thành lập Tổ chuyên gia đấu thầu lập HSMT (Hồ sơ mời thầu), đánh giá HSDT (Hồ sơ dự thầu) và trước đó đã ban hành Quyết định số 288/QĐ-AIDS ngày 18/12/2015 về việc thành lập tổ thẩm định đấu thầu Cục Phòng, chống

HIV/AIDS để thẩm định HSMT và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu cho tất cả các gói thầu do Cục Phòng, chống HIV/AIDS là Chủ đầu tư.

Tổ chuyên gia đấu thầu đã xây dựng hồ sơ mời thầu từ ngày 26/11/2018 đến ngày 27/11/2018.

Tổ thẩm định đấu thầu Cục Phòng, chống HIV/AIDS đã thẩm định HSMT từ ngày 27/11/2018 đến ngày 28/11/2018 và có báo cáo ngày 28/11/2018 về việc thẩm định trình phê duyệt hồ sơ mời thầu.

Ngày 28/11/2018, Cục trưởng ký Quyết định số 284/QĐ-AIDS phê duyệt hồ sơ mời thầu.

Cục đã tiến hành đăng báo mời thầu tại số báo 227 ngày 27/11/2018.

Tổ chuyên gia đấu thầu đã tiến hành đánh giá Hồ sơ dự thầu từ ngày 10/12/2018 đến 12/12/2018 và có báo cáo ngày 12/12/2018 về kết quả đánh giá HSMT gói thầu số 2: "Cung cấp bơm kim tiêm 3ml".

Căn cứ Quyết định số 315/QĐ-AIDS ngày 13/12/2018 của Cục trưởng Cục Phòng, chống HIV/AIDS về việc phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu, Cục Phòng, chống HIV/AIDS đã tiến hành thương thảo hợp đồng với nhà thầu xếp hạng I ngày 13/12/2018.

Tổ thẩm định đấu thầu Cục Phòng, chống HIV/AIDS đã có báo cáo thẩm định ngày 14/12/2018 về thẩm định kết quả đấu thầu gói thầu số 2: "Cung cấp bơm kim tiêm 3ml".

Cục trưởng ký Quyết định số 328/QĐ-AIDS ngày 19/12/2018 phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 2: "Cung cấp bơm kim tiêm 3ml", nhà thầu trúng thầu là: Liên danh Nhựa Y tế Việt Nam – Gia Hiên, giá trị trúng thầu: 5.565.848.880 đồng.

(Danh sách các tỉnh thành phố được cấp vật tư và số lượng cấp được phê duyệt tại Quyết định số 330/QĐ-AIDS ngày 21/12/2018 của Cục trưởng Cục Phòng, chống HIV/AIDS về việc phân bổ bơm kim tiêm 3ml trong kế hoạch mua sắm năm 2018 Dự án Phòng, chống HIV/AIDS thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số).

Thực hiện kết quả đấu thầu: Cục đã Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu đến tất cả các nhà thầu tham dự thầu tại thông báo số 1102/AIDS-VP ngày 19/12/2018 và 1104/AIDS-VP ngày 19/12/2018; Đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu trên mạng đấu thầu quốc gia ngày 27/12/2018 và được Báo Đấu thầu – Bộ Kế hoạch và đầu tư đăng tải tại số 01 ngày 02/01/2019 và Cục đã tiến hành ký kết hợp đồng số 31/HĐ-AIDS ngày 21/12/2018 với đơn vị trúng thầu.

\* Do tình hình dịch COVID-19 diễn ra phức tạp trong thời gian thanh tra, Đoàn Thanh tra không tiến hành kiểm tra công tác giám sát của Cục đối với việc tiếp nhận, sử dụng vật tư tại các đơn vị được phân bổ. Cục Phòng, chống HIV/AIDS cần tăng

cường giám sát việc triển khai sử dụng vật tư tại các đơn vị được phân bổ, đảm bảo việc tiếp nhận, sử dụng vật tư được phân bổ và thực hiện theo quy định của pháp luật.

**Nhận xét:**

Cục đã thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu theo đúng phê duyệt của Bộ Y tế; thực hiện đầy đủ quy trình tổ chức thực hiện đấu thầu theo quy định, thực hiện công khai kết quả lựa chọn nhà thầu.

Hồ sơ, tài liệu được lưu trữ đầy đủ theo quy định.

**4. Đối với chi sửa chữa tài sản, bảo dưỡng thiết bị**

Theo báo cáo của Cục Phòng, chống HIV/AIDS, Trụ sở Cục nằm tại Tòa nhà Tổng Cục Dân số - Kế hoạch hóa Gia đình, Ngõ số 8, Tôn Thất Thuyết, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội thuộc thẩm quyền quản lý của Tổng Cục Dân số - Kế hoạch hóa Gia đình, Cục không thực hiện các công tác liên quan đến xây dựng cơ bản.

**5. Công tác tổ chức, tiếp nhận quản lý hồ sơ và cấp, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, giấy xác nhận:**

5.1. Quy trình cấp phép do Cục Phòng chống HIV/AIDS ban hành:

Cục Phòng, chống HIV/AIDS đã ban hành 03 Quy trình cấp giấy chứng nhận, gồm:

(1) Quy trình Quản lý hoạt động cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV Dương tính (XNKĐ), QT.AIDS 09 (ban hành lần đầu 28//12/2018; lần hai 23/9/2019);

(2) Quy trình quản lý hoạt động cấp lại Giấy chứng đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính (XNKĐ) QT.AIDS 10 (ban hành lần đầu 28//12/2018; lần hai 23/9/2019);

(3) Quy trình quản lý hoạt động điều chỉnh Giấy chứng đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính (XNKĐ) QT. AIDS 11 (ban hành lần đầu 28//12/2018; lần hai 23/9/2019).

Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020, Cục Phòng, chống HIV/AIDS triển khai thủ tục cấp phép 06 hồ sơ về cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính, trong đó: Cấp mới: 03; cấp lại: 03.

Từ 01/01/2021 đến 31/5/2021, cấp 75 hồ sơ. Cục Phòng, chống HIV/AIDS triển khai thủ tục cấp phép 06 hồ sơ về cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính, trong đó: Cấp mới: 01.

Lấy xác xuất theo tỷ lệ tổng số cơ sở, số hồ sơ sản phẩm do Cục Phòng, chống HIV/AIDS cấp phép, Đoàn thanh tra kiểm tra xác suất 10/75 hồ sơ do Cục Phòng, chống HIV/AIDS cấp phép, nhận xét các hồ sơ đã kiểm tra như sau:



(1) Khoa xét nghiệm - Bệnh viện ĐK khu vực Hậu Nghĩa tỉnh Long An (nhận từ ngày 19/4/2019, ngày 24/5/2019 có Quyết định thành lập Đoàn thẩm định, ngày 17/6/2019 tiến hành thẩm định, ngày 26/12/2019 Viện Pasteur Tp HCM báo cáo về kết quả kiểm tra lại tại 02 phòng xét nghiệm thuộc Long An (TTYT Bến Lức và BV ĐK khu vực Hậu Nghĩa); ngày 04/2/2020 cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính (Từ ngày sau khi thẩm định, kiểm tra đạt đến ngày cấp giấy là 14 ngày, nhiều hơn so với quy định tại Khoản 6, Điều 9 của Nghị định số 75/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016: ” Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày kết thúc thẩm định (thời điểm kết thúc thẩm định tính theo ngày ghi trên biên bản thẩm định), nếu cơ sở xét nghiệm HIV đủ điều kiện xét nghiệm các trường hợp khẳng định HIV dương tính, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện .. ”; trong Quyết định không ghi tên cụ thể thành viên tham gia, ghi đại diện là chưa phù hợp; Biên bản thẩm định không có trưởng Đoàn; Biên bản kiểm tra lại được Đoàn thẩm định giao cho Viện Pasteur ghi Đoàn kiểm tra có 01 người (ông Trần Tôn Trường phòng tham chiếu QG XN HIV, Viện Pasteur HCM) , Biên bản ngày 20/11/2019; Công văn báo cáo kết quả kiểm tra lại đề ngày 26/12/2019 của Viện Pasteur gửi Cục); Kiểm tra lại sau thẩm định như trên không thể hiện trong Quy trình cấp hồ sơ mới (QT AIDS 09) do Cục ban hành.

(2) Hồ sơ cấp điều chỉnh cho Khoa xét nghiệm, trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Phú Thọ: không có phiếu tiếp nhận, không có dấu văn thư Cục.

Đối chiếu với Quy trình cấp của Cục, (QT.AIDS 11), Giấy chứng nhận điều chỉnh của tỉnh Phú Thọ là Lãnh đạo Cục ký, nhưng Giấy thể hiện Lãnh đạo Bộ ký (Thứ trưởng Nguyễn Trường Sơn ký).

(3) Hồ sơ cấp cho Khoa xét nghiệm Bệnh viện Đại học Y Hà Nội.

Đơn, hồ sơ nhận từ 25/12/2020, ngày 05/01/2021 ký Quyết định thành lập đoàn thẩm định; Ngày 28-29/01/2021, tiến hành thẩm định; ngày 29/4/2021, Viện vệ sinh dịch tễ TW có báo cáo kết quả kiểm tra đánh giá; ngày 31/5/2021 cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện khẳng định các trường hợp HIV Dương tính.

Khi thẩm định không đạt về chuyên môn giao cho Viện vệ sinh dịch tễ TW kiểm tra kiến thức, đánh giá lại về tồn tại ghi tại Biên bản thẩm định ngày 29/1/2021 và gửi Báo cáo về Cục để Cục, Kiểm tra lại sau thẩm định, không ghi trong Quy trình cấp hồ sơ mới của Cục Phòng chống HIV/AIDS (QT AIDS 09).

(4) Hồ sơ cấp điều chỉnh cho khoa xét nghiệm- chẩn đoán hình ảnh- thăm dò chức năng kiểm soát bệnh tật tỉnh Lai Châu (Thay đổi tên cơ sở: Cũ là Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh Lai Châu).

(5) Hồ sơ cấp điều chỉnh cho khoa xét nghiệm- chẩn đoán hình ảnh- thăm dò chức năng kiểm soát bệnh tật tỉnh Khánh Hòa (thay đổi tên người phụ trách chuyên môn); ngày nhận 14/3/2019 (ghi trên dấu văn thư của Cục), cấp ngày 16/5/2019).

(6) Hồ sơ cấp mới cho Phòng xét nghiệm HIV- Khoa vi sinh bệnh viện đa khoa Đống Đa Hà Nội; Nhận từ ngày 19/1/2018; Quyết định thành lập đoàn thẩm định 22/2/2018; Biên bản thẩm định 15/3/2018; Cấp 05/4/2018 (Từ ngày nhận hồ sơ đến ngày thẩm định là 35 ngày, quá 05 ngày so với *Quy định: Tại Khoản 6, Điều 9 của Nghị định số 75/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016: "Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày kết thúc thẩm định (thời điểm kết thúc thẩm định tính theo ngày ghi trên biên bản thẩm định), nếu cơ sở xét nghiệm HIV đủ điều kiện xét nghiệm các trường hợp khẳng định HIV dương tính, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ..."*).

(7) Hồ sơ cấp điều chỉnh cho Phòng xét nghiệm HIV, khoa xét nghiệm - chẩn đoán hình ảnh - thăm dò chức năng, trung tâm kiểm soát bệnh tật Tp Hà Nội. Đơn đề nghị nhận 02/11/2018; cấp giấy chứng nhận 25/12/2018.

(8) Hồ sơ cấp mới cho khoa xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh trung tâm y tế huyện Thạch Thất Hà Nội. Hồ sơ không qua Văn thư Cục (không có dấu tiếp nhận, số tiếp nhận của Trong hồ sơ) nên không rõ ngày Cục nhận hồ sơ (không có phiếu tiếp nhận), Đơn đề nghị đề ngày 10/7/2018.

(9) Hồ sơ cấp cho khoa vi sinh Bệnh viện Nhân Dân Gia định Tp HCM, Phiếu tiếp nhận ghi ngày 27/6/2017; Quyết định thành lập 10/11/2017; Cấp giấy chứng nhận 24/01/2018 do Thứ trưởng ký;

Từ ngày kết thúc thẩm định đến ngày cấp giấy chứng nhận là 15, nhiều hơn 05 ngày so với quy định (*Quy định tại Khoản 6, Điều 9 của Nghị định số 75/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016: " Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày kết thúc thẩm định (thời điểm kết thúc thẩm định tính theo ngày ghi trên biên bản thẩm định), nếu cơ sở xét nghiệm HIV đủ điều kiện xét nghiệm các trường hợp khẳng định HIV dương tính, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện .."*).

(10) Hồ sơ cấp mới cho Khoa vi sinh, bệnh viện Quận Thủ Đức Tp HCM, Phiếu tiếp nhận đề ngày 20/10/2017; Quyết định thành lập đoàn thẩm định không có; Biên bản thẩm định không có trưởng đoàn; Công văn của Viện Pasteur HCM gửi đề ngày 23/8/2018 báo cáo về việc khắc phục của PXN của các đơn vị do Đoàn thẩm định yêu cầu; Bộ Y tế cấp giấy chứng nhận ngày 11/9/2018.

Theo báo cáo của Cục từ 01/01/2018 đến nay không cấp cho hồ sơ nào về Cấp Giấy chứng nhận bị phơi nhiễm HIV do tại nạn rủi ro nghề nghiệp và Cấp Giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tại nạn rủi ro nghề nghiệp.

\* Đoàn có kiểm tra xác xuất tại 02 tỉnh đang được điều trị bằng thuốc ARV và thuốc Methadol của 03 cơ sở điều trị, gồm Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Vĩnh Phúc; Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Phú Thọ và 01 trung tâm y tế huyện Thanh Sơn thuộc tỉnh Phú Thọ. Các đơn vị được kiểm tra đang cấp phát thuốc ARV và thuốc Methadol, Tại thời điểm kiểm tra, số lượng thuốc tồn kho và số lượng thuốc theo dõi trong sổ sách là khớp, thuốc nhập về có Biên bản kiểm nhập và theo dõi đầy đủ, có dự trữ của từng tháng.

\* Về hoạt động giám sát trọng điểm HIV đối tượng phụ nữ bán dâm và nam quan hệ tình dục đồng giới tại một số tỉnh, theo báo cáo của Cục Phòng, chống HIV/AIDS không trực tiếp hỗ trợ giám sát cho các tỉnh, thành phố mà chỉ hỗ trợ kỹ thuật trực tuyến, vì Cục Quản lý dữ liệu thông qua việc thu thập dữ liệu trực tuyến từ phần mềm nhập Epi Info 7 -> Cục hỗ trợ kỹ thuật cho các tỉnh trong quá trình thu thập dữ liệu trên hệ thống máy tính bảng và đồng bộ dữ liệu về máy chủ của Cục quản lý, Quy định tại Thông tư số 09/2012/TT-BYT ngày 24/5/2012 của Bộ Y tế.

\* Về việc triển khai thí điểm Hệ thống thông tin quản lý người nhiễm HIV/AIDS tại 02 tỉnh Long An, Bà Rịa - Vũng Tàu.

Theo báo cáo của Cục, chương trình thí điểm mới thực hiện từ năm 2020 và do dịch bệnh Covid- 19, Cục có giám sát thí điểm tại 02 tỉnh là tỉnh Tây Ninh và Tp Hải Phòng.

\* Do tình hình dịch bệnh Covid -19 nên Đoàn thanh tra không kiểm tra hồ sơ của các bệnh nhân điều trị HIV bằng nguồn Bảo hiểm y tế tại cơ sở điều trị; cơ sở điều trị bằng thuốc Buprenorphine...

## 5.2. Nhận xét:

### 5.2.1. Ưu điểm:

Cục Phòng, chống HIV/AIDS đã ban hành đầy đủ các Quy trình và cấp phép các loại giấy theo đúng thẩm quyền.

### 5.2.2. Một số tồn tại, hạn chế.

\* Về ban hành Quy trình:

Cục Phòng, chống HIV/AIDS ban hành các Quy trình chưa đúng hướng dẫn của *Nghị định số 75/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016* (chưa ghi thời gian cụ thể từng công đoạn, một người trong một công đoạn).

\* Thời hạn cấp phép:

Chậm 03/10 hồ sơ được kiểm tra, (KXN - BV ĐK khu vực Hậu Nghĩa tỉnh Long An; PXN HIV BV Đống Đa Hà Nội; KVS BV ND Gia định Tp HCM).

Chưa thực hiện theo Quy trình đã ban hành: 03/10 hồ sơ được kiểm tra, gồm: KXN - BV ĐK khu vực Hậu Nghĩa tỉnh Long An; KXN BV Đại học Y Hà Nội; KVS BV Quận Thủ Đức Tp HCM).

Có 02/10 hồ sơ không qua Văn thư của Cục (không có dấu Văn thư đến).

Khi đi thẩm định không có Trưởng đoàn (theo Quyết định) và khi đi kiểm tra lại còn có trường hợp đi 1 người (Hồ sơ thẩm định tại Khoa xét nghiệm - Bệnh viện Đa khoa khu vực Hậu Nghĩa tỉnh Long An).

Sắp xếp, bảo quản các vỏ đựng thuốc Methadol còn chưa khoa học tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Phú Thọ.

### **III. KẾT LUẬN**

1. Việc triển khai thực hiện chương trình các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng.

a. Ưu điểm:

Cục Phòng, chống HIV/AIDS đã triển khai thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đã xây dựng kế hoạch PCTN và tổ chức thực hiện. Trong thời kỳ thanh tra, Cục chưa phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Tập thể cán bộ, công chức, viên chức của Cục đã được nhận nhiều danh hiệu cao quý như Huân chương, Huy chương, Bằng khen của TTg và của Bộ Y tế cho thấy Cấp ủy, Lãnh đạo Cục đã luôn quan tâm đến các hoạt động của Cục, thường xuyên chỉ đạo, quán triệt nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi đảng viên, công chức, viên chức của Cục các hoạt động về văn hóa công sở, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Thực hiện công khai, minh bạch đối với các hoạt động của Cục như: công khai, minh bạch trong công tác đào tạo, tổ chức cán bộ, tài sản thu nhập, khen thưởng, nâng lương, .... Mọi hoạt động của Cục đều được thống nhất giữa Lãnh đạo với Cấp ủy và thực hiện công khai, minh bạch theo quy định.

Đã nghiêm túc thực hiện công tác kê khai tài sản thu nhập cho các đối tượng phải kê khai. Bản kê khai tài sản thu nhập được công khai, quản lý theo quy định.

b. Hạn chế, tồn tại:

b.1. Việc triển khai và phổ biến, cập nhật các văn bản về công tác PCTN còn chưa đầy đủ, cụ thể:

Việc tổ chức tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng còn mang tính lỏng lẻo trong các buổi giao ban, chưa cập nhật kịp thời các văn bản mới về công tác phòng, chống tham nhũng. Công tác tự kiểm tra, giám sát và thực hiện chế độ báo cáo về công tác phòng chống tham nhũng còn chưa thường xuyên, đầy đủ theo quy định.

Cần quan tâm ban hành một số văn bản thuộc chức năng nhiệm vụ được giao như: Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Cục hằng năm.

Việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản thu nhập: lưu ý trong cách ghi biên bản, thành phần tham dự họp và chữ ký theo quy định.

## b2. Quy hoạch, cán bộ, công chức, viên chức

Công tác quy hoạch: cần thực hiện công tác quy hoạch cán bộ Lãnh đạo Cục và Lãnh đạo Phòng thống nhất trong một giai đoạn; ban hành đầy đủ Kế hoạch rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý hằng năm theo quy định.

b.3. Công khai, minh bạch trong tổ chức tiếp nhận, quản lý hồ sơ và cấp, cấp đổi, đình chỉ, thu hồi giấy phép.

Trong các quy trình, các bước thực hiện chưa ghi thời gian của từng bước và tổng thời gian trong quy trình chưa có (chưa đáp ứng theo khoản 1,2,3,4 Điều 9, Nghị định số 75/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016).

2. Việc quản lý và sử dụng các khoản kinh phí ngân sách nhà nước cấp; khoản thu-chi hoạt động của đơn vị.

### a. Ưu điểm:

Về bộ máy kế toán: Cục tổ chức bộ máy kế toán theo quy định, công tác kế toán tập trung, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được tập hợp chứng từ và hạch toán tại phòng Tài chính - Kế toán.

Về hệ thống sổ kế toán và báo cáo tài chính: Đơn vị đã mở hệ thống sổ kế toán theo dõi thu, chi tài chính quy định của chế độ Kế toán Hành chính sự nghiệp, có sổ theo dõi chi tiết theo từng nguồn kinh phí, Báo cáo tài chính đầy đủ mẫu biểu theo quy định tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 24/11/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

Tại thời điểm thanh tra, đơn vị đã hoàn thành việc nộp thuế vào ngân sách nhà nước theo kiến nghị tại Thông báo kết quả kiểm toán số 96/TB-KTNN ngày 18/01/2021 tại Cục Phòng, chống HIV/AIDS.

Chứng từ thanh toán được đóng sổ, bảo quản theo quy định; Báo cáo tài chính của đơn vị phản ánh đầy đủ tình hình tài chính của đơn vị thời điểm lập báo cáo, phù hợp với chế độ kế toán áp dụng và quy định của pháp luật; Cục Phòng, chống HIV/AIDS đã ban hành quyết định số 334/QĐ-AIDS ngày 25/12/2018 về việc Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ áp dụng trong đơn vị.

### b. Tồn tại, hạn chế:

Chưa thực hiện giám sát các kinh phí chuyển về các địa phương, (các địa phương được thụ hưởng dự án do Cục Phòng, chống HIV/AIDS làm đầu mối).

3. Công tác đấu thầu, mua sắm vật tư, trang thiết bị.

Cục đã thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu theo đúng phê duyệt của Bộ Y tế; Thực hiện đầy đủ quy trình tổ chức thực hiện đấu thầu theo quy định, thực hiện công khai kết quả lựa chọn nhà thầu. Hồ sơ, tài liệu được lưu trữ đầy đủ theo quy định.

4. Công tác tổ chức, tiếp nhận quản lý hồ sơ và cấp, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, giấy xác nhận.

a. Ưu điểm:

Cục Phòng chống HIV/AIDS đã ban hành đầy đủ các Quy trình cấp phép các loại giấy theo đúng thẩm quyền..

Thực hiện cấp các giấy đúng theo quy trình do Cục trưởng Cục Phòng chống HIV/AIDS đã ký ban hành.

Theo báo cáo của Cục không thu phí thẩm định theo quy định hiện hành do đặc thù của Lĩnh vực là người mắc HIV/AIDS.

b. Hạn chế, tồn tại.

\* Về ban hành Quy trình:

Trong các quy trình, các bước thực hiện chưa ghi thời gian của các bước và tổng thời gian (chưa đáp ứng theo khoản 1,2,3,4 Điều 9, Nghị định số 75/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016).

\* Thời hạn cấp phép:

Chậm 03/10 hồ sơ được kiểm tra, (KXN - BV ĐK khu vực Hậu Nghĩa tỉnh Long An; PXN HIV BV Đống Đa Hà Nội; KVS BV ND Gia định Tp HCM).

Chưa thực hiện theo Quy trình đã ký và ban hành: 03/10 hồ sơ được kiểm tra, gồm: KXN - BV ĐK khu vực Hậu Nghĩa tỉnh Long An; KXN BV Đại học Y Hà Nội; KVS BV Quận Thủ Đức Tp HCM), khi thẩm định, không đạt, Cục yêu cầu đơn vị trực thuộc Bộ nắm trên địa bàn đơn vị được thẩm định để giám sát khắc phục và báo cáo về Cục để cấp phép;

Có 02/10 hồ sơ không qua Văn thư của Cục (không có dấu Văn thư đến).

Khi đi thẩm định không có Trưởng đoàn (theo Quyết định) và khi đi kiểm tra lại còn có trường hợp đi 1 người (Hồ sơ thẩm định tại Khoa xét nghiệm - Bệnh viện Đa khoa khu vực Hậu Nghĩa tỉnh Long An).

Sắp xếp, bảo quản các vỏ đựng thuốc Methadol còn chưa khoa học Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Phú Thọ.

#### **IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG:**

Trong quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra đã hướng dẫn cụ thể Cục Phòng, chống HIV/AIDS và các đơn vị được kiểm tra xác minh khắc phục những tồn tại, thiếu sót, chưa có hành vi vi phạm phải xử lý.

## **V. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ:**

### **1. Đối với Vụ Tổ chức cán bộ:**

Tăng cường công tác hướng dẫn, đôn đốc, tập huấn định kỳ hàng năm về công tác Tổ chức cán bộ cho các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế hoặc khi có các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.

Tăng cường công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra công tác tổ chức cán bộ tại các đơn vị thuộc Bộ Y tế nói chung, Cục Phòng chống HIV/AIDS nói riêng.

### **2. Đối với Cục Phòng chống HIV/AIDS:**

Cục trưởng Cục Phòng, chống HIV/AIDS chỉ đạo kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan đến xảy ra những tồn tại nêu trên trong giai đoạn từ 01/01/2018 đến 30/5/2021.

Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật; Phát huy những ưu điểm đã đạt được thời gian qua; Chủ động, tích cực khắc phục những hạn chế, tồn tại nêu tại Mục III của Kết luận này.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Cục Phòng, chống HIV/AIDS để xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy trình cấp phép và các quy định đúng theo Nghị định, Thông tư hướng dẫn liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Cục.

Nghiêm túc thực hiện Phương án sau khi được Bộ Y tế duyệt về số tiền tồn Quỹ của Quỹ hỗ trợ người nhiễm HIV/AIDS:

Tăng cường kiểm tra giám sát các đơn vị được thụ hưởng dự án do Cục Phòng chống HIV/AIDS làm đầu mối.

Xây dựng chương trình kế hoạch học tập pháp luật, tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật Phòng, chống tham nhũng; Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí...tại cơ quan/đơn vị thuộc Cục trong thời gian tới.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tài chính ngân sách tại Cục Phòng, chống HIV/AIDS.

Chánh Thanh tra Bộ Y tế giao Trưởng Đoàn thanh tra thực hiện công khai Kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật thanh tra.

#### ***Nơi nhận:***

- Thanh tra Chính phủ (để b/cáo);
- Đ/c Bộ trưởng (để b/cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng (để b/cáo);
- Vụ TCCB-Bộ Y tế (để t/hiện);
- Cục PC HIV/AIDS (để t/hiện);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế (để đ/tải);
- Lưu: TTrB, Hồ sơ Đoàn Thanh tra.

**CHÁNH THANH TRA BỘ**

**Nguyễn Mạnh Cường**

